

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 6 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Hiền.
2. Ông Nguyễn Đắc Nhơn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn C, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Thôn C, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Ngày 17/9/2009, chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã Đắc Ru, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông. Trong thời gian đầu cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh L rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây giữa chị T và anh L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hai bên cũng đã cố gắng khắc phục sai sót, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, chị T và anh L đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L có 02 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014. Nguyên vọng của chị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

02 con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014 đến tuổi trưởng thành là đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị T yêu cầu anh Nguyễn Xuân L cấp dưỡng nuôi con cháu Nguyễn Xuân B số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 đến khi con chung Nguyễn Xuân B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị T rút phần chia nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân L trình bày: Anh Nguyễn Xuân L và Chị Lê Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã Đắc Ru, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vào ngày 17/9/2009. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh L có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, giữa chị T và anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không muốn ly hôn với chị Lê Thị T.

Về con chung: Anh Nguyễn Xuân L và Chị Lê Thị T có 02 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014.

Trường hợp phải ly hôn thì anh Nguyễn Xuân L đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014 cho chị Lê Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi 02 con chung đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp phải ly hôn thì anh Nguyễn Xuân L đồng ý cấp dưỡng cho chị Lê Thị T nuôi con Nguyễn Xuân B số tiền 3.000.000 đồng/tháng cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 đến khi con chung Nguyễn Xuân B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Xuân L đồng ý việc chị Lê Thị T rút phần chia nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân L và có nguyện vọng được nuôi 02 con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014 đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi. Yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Xuân B mức 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 đến khi con chung Nguyễn Xuân B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về nợ chung: Chị Lê Thị T rút phần chia nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Xuân L không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị T.

Về con chung: Nếu phải ly hôn thì anh Nguyễn Xuân L đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014 cho chị Lê Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi. Anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Xuân B mức 3.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 đến khi con chung Nguyễn Xuân B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Xuân L đồng ý việc chị Lê Thị T rút phần chia nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ thụ lý giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014 cho chị Lê Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyễn Xuân L phải cấp dưỡng cho chị Lê Thị T nuôi con Nguyễn Xuân B số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 đến khi con chung Nguyễn Xuân B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị T rút phần chia nợ chung nêu đình chỉ phần yêu cầu chia nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã Đắc Ru, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vào ngày 17/9/2009. Trong quá trình sống chung giữa chị T và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Ngày 14/01/2021, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Xuân L. Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn anh Nguyễn Xuân L tại thôn C, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã Đắc Ru, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vào ngày 17/9/2009, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị Thom và anh Linh thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân với nhau từ cuối năm

2020 đến nay, giữa chị T và anh L không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng không thành do chị Lê Thị T xác định mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T không còn tình cảm với anh Nguyễn Xuân L.

[3] Bị đơn anh Nguyễn Xuân L xác định: Giữa anh Linh và chị Lê Thị T có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị T.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L cư trú thì chính quyền địa phương cho biết cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh L có mâu thuẫn hay không thì không biết do anh L và chị T không báo.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L trong cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị T và anh L sống ly thân với nhau từ cuối năm 2020 đến nay nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:

- Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L có 02 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014. Nguyên vọng của chị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014 đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị T yêu cầu anh Nguyễn Xuân L cấp dưỡng nuôi con cháu Nguyễn Xuân B số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 đến khi con chung Nguyễn Xuân B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị T rút phần chia nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Xuân L xác định: Trường hợp phải ly hôn thì anh Nguyễn Xuân L đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014 cho chị Lê Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyễn Xuân L đồng cấp dưỡng cho chị Lê Thị T nuôi con Nguyễn Xuân B số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 đến khi con chung Nguyễn Xuân B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Xuân L đồng ý chị Lê Thị T rút phần chia nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Qua lấy lời khai của cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 thì cháu N xác định: Nếu mẹ Lê Thị T và bố Nguyễn Xuân L ly hôn thì nguyện vọng của cháu Nhi xin được ở với mẹ Lê Thị T.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là có căn cứ, nên cần Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014 cho chị Lê Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu N và cháu B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Xuân L phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Xuân B số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 đến khi con chung Nguyễn Xuân B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L rút phần chia nợ chung không yêu cầu nên Tòa án cần đình chỉ phần chia nợ chung.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Xuân L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 26/11/2009 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/9/2014 cho chị Lê Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Xuân L phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Xuân B số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp

dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 đến khi con chung Nguyễn Xuân B đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Đình chỉ một phần vụ án về yêu cầu chia nợ chung.

2. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003407 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Xuân L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông (số 49/2009 ngày 17/9/2009);
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Đình Quy**